



THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 (2019-2020) - ĐẠI HỌC VLVH

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Lớp học	Lịch học				Thời gian học		Phòng	Giảng viên
					Thứ	Từ tiết	Đến tiết	Sĩ số	Bắt đầu	Kết thúc		
1	010200074301	Dịch vụ kiểm soát Tại sân	3	17ĐVKL01	3	13	16	31	06/10/2020	22/12/2020	D31A	01004016 - Hồ Thị Vũ Hiền
2	010200075001	Kiến thức chuyên ngành QLHĐB	4	17ĐVKL01	5	13	16	31	08/10/2020	14/01/2021	D31A	01001010 - Nguyễn Ngọc Hoàng Quân
3	010200075101	Phương thức tiếp cận, hạ cánh và khởi hành bằng khí tài của máy bay (PANSOPS 2)	3	17ĐVKL01	4	13	16	31	07/10/2020	23/12/2020	D31A	01004016 - Hồ Thị Vũ Hiền
4	010200031901	Thực hành dịch vụ KSTS	4	17ĐVKL01	Theo lịch Khoa Không lưu							01004016 - Hồ Thị Vũ Hiền
5	010200036301	Thực hành dịch vụ KSTC	4	17ĐVKL01								01004016 - Hồ Thị Vũ Hiền
6	010200067701	Thực hành dịch vụ KSĐD	4	17ĐVKL01								01001010 - Nguyễn Ngọc Hoàng Quân
7	010200007801	Thực tập doanh nghiệp	6	17ĐVKL01								
8	010200012401	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	2	17ĐVQT01	6	13	16	18	04/12/2020	15/01/2021	E01	01007050 - Bùi Nhật Vương
9	010200011701	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	17ĐVQT01	CN	1	5	18	11/10/2020	06/12/2020	E01	01016016 - Phạm Hữu Hà
10	010200011501	Quản trị chiến lược	3	17ĐVQT01	2	13	16	18	30/11/2020	11/01/2021	E01	01007004 - Nguyễn Mai Duy
11	010200023901	Quản trị doanh thu VTHK	2	17ĐVQT01	2	13	16	18	05/10/2020	23/11/2020	E01	01023005 - Nguyễn Nam Thanh
12	010200011201	Quản trị dự án	3	17ĐVQT01	4	13	16	18	02/12/2020	13/01/2021	E01	01007008 - Trần Vĩ
13	010200017101	Quản trị tài chính	3	17ĐVQT01	4	13	16	18	07/10/2020	25/11/2020	E01	01016016 - Phạm Hữu Hà
14	010200018801	Quy tắc quốc tế yê VCHK	2	17ĐVQT01	6	13	16	18	09/10/2020	27/11/2020	E01	01007007 - Phan Thành Trung
15	010200072101	Dẫn đường Hàng không	3	18ĐVKL01	5	13	16	19	31/12/2020	14/01/2021	D31B	TG00000070 - NGUYỄN QUÝ ĐÔN
					6	13	16	19	20/11/2020	15/01/2021	D31B	TG00000070 - NGUYỄN QUÝ ĐÔN
16	010200067601	Dịch vụ kiểm soát đường dài	4	18ĐVKL01	2,4	13	16	19	28/12/2020	13/01/2021	D31B	TG00000070 - NGUYỄN QUÝ ĐÔN
17	010200005601	Hệ thống liên lạc, dẫn đường, giám sát (CNS/ATM)	3	18ĐVKL01	2	13	16	19	05/10/2020	21/12/2020	D31B	TG00000035 - PHẠM HỒNG DŨNG
18	010200004901	Nghiên cứu và thuyết trình	3	18ĐVKL01	3	13	16	19	08/12/2020	12/01/2021	D31B	01001010 - Nguyễn Ngọc Hoàng Quân

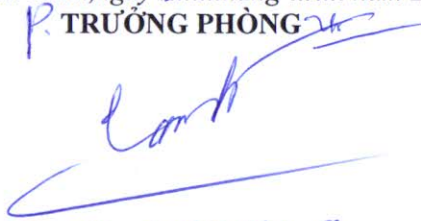
19	010200074401	Phương thức tiếp cận, hạ cánh và khởi hành bằng khí tài của máy bay (PANSOPS 1)	3	18ĐVKL01	5	13	16	19	08/10/2020	24/12/2020	D31B	01004016 - Hồ Thị Vũ Hiền
20	010200081301	Quản lý an toàn (SSP,SMS)	3	18ĐVKL01	4	13	16	19	07/10/2020	23/12/2020	D31B	01007036 - Hoàng Thị Kim Quy
21	010200003901	Yếu tố con người trong quản lý hoạt động bay	3	18ĐVKL01	CN	1	5	19	11/10/2020	06/12/2020	D31B	TG00000060 - HỒ ĐỨC TÚ
22	010200012901	Anh văn chuyên ngành I	3	18ĐVQT01	4	13	16	17	30/12/2020	13/01/2021	E03	TG00000013 - Nguyễn Thị Nga
					CN	1	5	17	13/12/2020	17/01/2021	E03	TG00000013 - Nguyễn Thị Nga
23	010200011001	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	18ĐVQT01	2	13	16	17	28/12/2020	11/01/2021	E03	01016016 - Phạm Hữu Hà
					6	13	16	17	04/12/2020	15/01/2021	E03	01016016 - Phạm Hữu Hà
24	010200010701	Nguyên lý kế toán	3	18ĐVQT01	4	13	16	17	07/10/2020	23/12/2020	E03	01007051 - Nguyễn Thu Hằng
25	010200058701	Quản trị học	3	18ĐVQT01	2	13	16	17	05/10/2020	21/12/2020	E03	01007001 - Nguyễn Thị Vĩnh Hằng
26	010200008201	Quản trị nhân lực	3	18ĐVQT01	CN	1	5	17	11/10/2020	06/12/2020	E03	01007007 - Phan Thành Trung
27	010200011801	Thanh toán quốc tế	2	18ĐVQT01	6	13	16	17	09/10/2020	27/11/2020	E03	01007002 - Đoàn Thị Kim Thanh
28	010200063501	Bản đồ hàng không	2	19ĐVKL01	3,5	13	16	13	06/10/2020	29/10/2020	B203	TG00000071 - TRẦN VĂN TUYẾN
29	010200002801	Đồ họa vi tính và CAD	3	19ĐVKL01	3	13	16	13	03/11/2020	12/01/2021	B203	TG00000065 - VÕ TRỌNG CANG
30	010200081101	Động cơ tàu bay	3	19ĐVKL01	5	13	16	13	03/12/2020	14/01/2021	B203	01022001 - Lê Tấn Lộc
31	010200059901	Khí động lực học cơ bản	2	19ĐVKL01	2	13	16	13	30/11/2020	11/01/2021	B203	01001010 - Nguyễn Ngọc Hoàng Quân
32	010200039201	Pháp luật HKDD	3	19ĐVKL01	4	13	16	13	07/10/2020	23/12/2020	B203	TG00000005 - Đinh Như Ý
33	010200018802	Quy tắc quốc tế về VCHK	3	19ĐVKL01	CN	7	11	13	11/10/2020	06/12/2020	B203	01007007 - Phan Thành Trung
34	010200024401	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	19ĐVQT01 & 19ĐVKL01	2,5	13	16	38	02/11/2020	26/11/2020	B105	TG00000016 - Phạm Thị Thanh Nhã
35	010200074701	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2	19ĐVQT01	2,5	13	16	25	05/10/2020	29/10/2020	B204	TG00000016 - Phạm Thị Thanh Nhã
36	010200010401	Kinh tế vi mô	3	19ĐVQT01	7	13	16	25	10/10/2020	26/12/2020	B204	01007038 - Lê Thị Châu Kha
37	010200017701	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	19ĐVQT01	2,4	13	16	25	07/12/2020	13/01/2021	B204	01007040 - Đặng Thục Hiền
38	010200010702	Nguyên lý kế toán	3	19ĐVQT01	CN	7	11	25	11/10/2020	06/12/2020	B204	01007051 - Nguyễn Thu Hằng
39	010200058702	Quản trị học	3	19ĐVQT01	5	13	16	25	03/12/2020	14/01/2021	B204	01007004 - Nguyễn Mai Duy
40	010200000401	Tin học đại cương	3	19ĐVQT01	3	13	16	25	06/10/2020	22/12/2020	D02	01004024 - Hồ Huỳnh Phong

41	020200046501	Khai thác thương mại tàu bay	3	QTVLVH-K8/2016	5	13	16	10	08/10/2020	17/12/2020	E01	01007037 - Đỗ Uyên Tâm
42	020200049701	Kỹ năng mềm II (xin việc, phỏng vấn)	1	QTVLVH-K8/2016	7	13	16	10	26/12/2020	16/01/2021	E01	01007039 - Vũ Lê Hương
43	020200013201	Marketing hàng không	3	QTVLVH-K8/2016	3,5	13	16	10	22/12/2020	14/01/2021	E01	01007025 - Hoàng Thị Kim Thoa
44	020200046601	Quản trị chiến lược	3	QTVLVH-K8/2016	7	13	16	10	10/10/2020	19/12/2020	E01	01007004 - Nguyễn Mai Duy
45	020200013901	Quản trị khai thác CHK-SB	3	QTVLVH-K8/2016	3	13	16	10	06/10/2020	15/12/2020	E01	01006002 - Lê Ngô Ngọc Thu
46	020200057301	Quản trị rủi ro	3	QTVLVH-K8/2016	CN	1	6	10	13/12/2020	17/01/2021	E01	01016016 - Phạm Hữu Hà
47	020200019201	Tổ chức khai thác HK II	3	QTVLVH-K8/2016	CN	7	11	10	11/10/2020	06/12/2020	E01	01023005 - Nguyễn Nam Thanh
48	010200000201	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin I	5	ĐVKL-DAD	7,CN	1	12	32	05/10/2020	25/10/2020	DAD	ThS. Nguyễn Văn Nam
49	010200001001	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	ĐVKL-DAD	7,CN	1	12	32	26/10/2020	08/11/2020	DAD	ThS. Đặng Quang Vinh
50	010200001601	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	ĐVKL-DAD	7,CN	1	12	32	9/11/2020	22/11/2020	DAD	ThS. Nguyễn Văn Nam
51	010200007801	Thực tập doanh nghiệp	6	ĐVKL-DAD	Theo lịch Khoa Không lưu							
52	010200075001	Kiến thức chuyên ngành	4	ĐVKL-DAD	7,CN	1	12	32	23/11/2020	13/12/2020	DAD	01001010 - Nguyễn Ngọc Hoàng Quân
53	010200075101	PANS-OPS 2	3	ĐVKL-DAD	7,CN	1	12	32	14/12/2020	27/12/2020	DAD	01004016 - Hồ Thị Vũ Hiền
54	010200000801	Anh văn cơ bản 1	3	ĐVKL-DAD	7,CN	1	12	32	28/12/2020	10/01/2021	DAD	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương
55	010200001201	Anh văn cơ bản 2	3	ĐVKL-DAD	7,CN	1	12	32	11/01/2020	24/11/2021	DAD	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương

Ghi chú: Giảng viên giảng dạy do khoa quản lý học phân bổ trí.

Tiết	Thời gian
13	18h00 - 18h45
14	18h45 - 19h30
15	19h30 - 20h15
16	20h15 - 21h00

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2020

P. TRƯỞNG PHÒNG

 Nguyễn Thị Cẩm Lệ